

## **KẾ HOẠCH**

### **Kiểm tra công tác quản lý và giải quyết chế độ, công tác mở tài khoản không dùng tiền mặt đối với các đối tượng Bảo trợ xã hội, Người có công và thân nhân Người có công với cách mạng trên địa bàn huyện năm 2023**

Căn cứ Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09/12/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ưu đãi người có công với cách mạng.

Căn cứ Nghị định 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và biện pháp thi hành pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.

Căn cứ Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15/03/2021 của Chính phủ về quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24/7/2021 của Chính phủ về quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng; Nghị định số 55/2023/NĐ-CP ngày 21/7/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2021/NĐ-CP về mức chi trợ cấp, phụ cấp đối với người có công cách mạng.

Căn cứ Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện; Thông tư số 02/2021/TT-BLĐTBXH ngày 24/06/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/03/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

Xét đề nghị của Trưởng phòng Lao động – Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 943/TTr-PLĐTBXH ngày 20/10/2023. UBND huyện ban hành kế hoạch kiểm tra việc quản lý và giải quyết chế độ, công tác mở tài khoản không dùng tiền mặt đối với các đối tượng Bảo trợ xã hội, Người có công và thân nhân Người có công với cách mạng trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

- Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về việc thực hiện chế độ, chính sách đối với các đối tượng Bảo trợ xã hội, Người có công và thân nhân Người có công với cách mạng góp phần thực hiện tốt công tác an sinh xã hội trên địa bàn huyện.

- Đánh giá kết quả thực hiện chính sách Bảo trợ xã hội, Người có công và thân nhân Người có công trong thời gian qua, kịp thời khắc phục những khó khăn hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện các chế độ, chính sách.

**2. Yêu cầu:** Qua công tác kiểm tra phát hiện kịp thời những khó khăn, vướng mắc, thiếu sót trong quá trình thực hiện chính sách; có biện pháp tháo gỡ, chấn chỉnh việc thực hiện chính sách bảo trợ xã hội, chính sách ưu đãi Người có công và thân nhân Người có công với cách mạng trên địa bàn các xã, thị trấn đảm bảo kịp thời, đúng quy định.

## **II. NỘI DUNG KIỂM TRA**

### **1. Đối với UBND các xã, thị trấn**

Kiểm tra việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật; Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/03/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24/7/2021 của Chính phủ về quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng, Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và biện pháp thi hành pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; Nghị định số 55/2023/NĐ-CP ngày 21/7/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2021/NĐ-CP về mức chi trợ cấp, phụ cấp đối với người có công cách mạng.

Công tác lưu trữ hồ sơ, quản lý đối tượng cụ thể như sau:

- Việc lập sổ theo dõi giao, nhận hồ sơ các đối tượng bảo trợ xã hội như: Ngày, tháng nhận, ngày tháng chuyển cấp trên giải quyết...

- Việc chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng như: Danh sách chi trả, giấy ủy quyền, ký nhận...

- Việc lập sổ theo dõi tăng, giảm các đối tượng.

- Việc lập hồ sơ xét duyệt đối tượng đề nghị hưởng trợ cấp xã hội, xác định và cấp Giấy xác nhận khuyết tật như: Thủ tục hồ sơ, quy trình các bước lập hồ sơ, việc lưu trữ hồ sơ.

- Việc quản lý, nắm bắt số người khuyết tật nặng, số người cao tuổi đủ điều kiện hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng nhưng chưa được xét hưởng chính sách theo quy định; nguyên nhân... (*thông qua Hội Người cao tuổi, Trạm Y tế xã*).

- Việc triển khai, lưu trữ các văn bản, hồ sơ.

- Việc quản lý, cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho các đối tượng trên địa bàn.

- Việc phối hợp với đơn vị dịch vụ chi trả tiền trợ cấp trong quản lý đối tượng.

- Việc thực hiện các chính sách ưu đãi người có công, thân nhân người có công(hỗ trợ nhà ở, dụng cụ chỉnh hình, vay vốn, giáo dục...)

- Kiểm tra việc mở tài khoản để chi trả không dùng tiền mặt cho đối tượng chính sách ưu đãi người có công, thân nhân người có công và đối tượng Bảo Trợ Xã hội.

**2. Đối với đối tượng:** Kiểm tra sổ lĩnh trợ cấp của đối tượng, kiểm tra qua trao đổi trực tiếp với đối tượng khuyết tật đặc biệt nặng, khuyết tật nặng đang hưởng trợ cấp so với Giấy xác nhận khuyết tật, người cao tuổi khuyết tật, đối tượng người có công, thân nhân người có công đang hưởng hàng tháng.

### **3. Thành phần Đoàn kiểm tra:**

#### **3.1. Thành phần cấp huyện: được chia làm 02 đoàn**

##### **Đoàn số 1:**

|    |                     |              |              |
|----|---------------------|--------------|--------------|
| 01 | Ông Hà Quang Thịnh  | TP. LĐ-TB&XH | Trưởng đoàn; |
| 02 | Bà Nguyễn Thị Thanh | CV. LĐ-TB&XH | Thành viên   |
| 03 | Bà Nguyễn Hoàng Yến | NV. LĐ-TB&XH | Thành viên   |

##### **Đoàn số 2:**

|    |                   |               |              |
|----|-------------------|---------------|--------------|
| 01 | Ông Đặng Minh Thế | PTP. LĐ-TB&XH | Trưởng đoàn; |
| 02 | Bà Hồ Thị Luyên   | CV. LĐ-TB&XH  | Thành viên   |
| 03 | Bà Hồ Thị Hoa     | CV. LĐ-TB&XH  | Thành viên   |

#### **3.2. Thành phần cấp xã:**

- Mời thành viên Hội đồng xác định mức độ khuyết tật cấp xã, thị trấn; Hội đồng xét duyệt trợ cấp xã hội xã, thị trấn.

- Lãnh đạo và cán bộ phụ trách lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội các xã, thị trấn.

- Đối tượng hiện đang hưởng chế độ trợ cấp xã hội, trợ cấp người có công thuộc địa phương quản lý

## **IV. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM KIỂM TRA**

### **1. Đối tượng người có công:**

| <b>STT</b> | <b>Tên xã</b> | <b>Thời gian kiểm tra</b> | <b>Số ĐT cần kiểm tra</b> | <b>Ghi chú</b> |
|------------|---------------|---------------------------|---------------------------|----------------|
| 1          | Xã Tân Lợi    | 07 & 08/11/2023           | 43                        | Đoàn số 1      |
| 2          | Xã Tân Hưng   | 07 & 08/11/2023           | 40                        | Đoàn số 2      |
| 3          | Xã Thanh An   | 09 & 10/11/2023           | 32                        | Đoàn số 1      |
| 4          | Xã An Khương  | 09 & 10/11/2023           | 13                        | Đoàn số 2      |

|    |               |                 |     |           |
|----|---------------|-----------------|-----|-----------|
| 5  | TT Tân Khai   | 13 & 14/11/2023 | 116 | Đoàn số 1 |
| 6  | Xã Đồng Nơ    | 13 & 14/11/2023 | 47  | Đoàn số 2 |
| 7  | Xã Tân Hiệp   | 15 & 16/11/2023 | 59  | Đoàn số 1 |
| 8  | Xã Minh Tâm   | 15 & 16/11/2023 | 21  | Đoàn số 2 |
| 9  | Xã Minh Đức   | 17 & 20/11/2023 | 29  | Đoàn số 1 |
| 10 | Xã Phước An   | 17 & 20/11/2023 | 54  | Đoàn số 2 |
| 11 | Xã An Phú     | 21 & 22/11/2023 | 17  | Đoàn số 1 |
| 12 | Xã Thanh Bình | 21 & 22/11/2023 | 28  | Đoàn số 2 |
| 13 | Xã Tân Quan   | 23 & 24/11/2023 | 26  | Đoàn số 1 |

## 2. Đối với đối tượng BTXH:

| STT | Tên xã        | Thời gian kiểm tra | Số ĐT cần kiểm tra | Ghi chú    |
|-----|---------------|--------------------|--------------------|------------|
| 1   | Xã Tân Lợi    | 07 & 08/11/2023    | 160                | Đoàn số: 1 |
| 2   | Xã Tân Hưng   | 07 & 08/11/2023    | 263                | Đoàn số: 2 |
| 3   | Xã Thanh An   | 09 & 10/11/2023    | 250                | Đoàn số: 1 |
| 4   | Xã An Khương  | 09 & 10/11/2023    | 165                | Đoàn số: 2 |
| 5   | TT Tân Khai   | 13 & 14/11/2023    | 260                | Đoàn số: 1 |
| 6   | Xã Đồng Nơ    | 13 & 14/11/2023    | 126                | Đoàn số: 2 |
| 7   | Xã Tân Hiệp   | 15 & 16/11/2023    | 152                | Đoàn số: 1 |
| 8   | Xã Minh Tâm   | 15 & 16/11/2023    | 132                | Đoàn số: 2 |
| 9   | Xã Minh Đức   | 17 & 20/11/2023    | 100                | Đoàn số: 1 |
| 10  | Xã Phước An   | 17 & 20/11/2023    | 263                | Đoàn số: 2 |
| 11  | Xã An Phú     | 21 & 22/11/2023    | 95                 | Đoàn số: 1 |
| 12  | Xã Thanh Bình | 21 & 22/11/2023    | 119                | Đoàn số: 2 |
| 13  | Xã Tân Quan   | 15/11/2023         | 93                 | Đoàn số: 1 |

**V. Kinh phí kiểm tra:** Kinh phí phục vụ và phương tiện cho Đoàn kiểm tra được bố trí trong chi phí quản lý nguồn ngân sách Trung ương được giao cho phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện năm 2023.

## VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện:

- Chuẩn bị các tài liệu nghiệp vụ liên quan phục vụ công tác kiểm tra.
- Chủ trì và tổ chức thực hiện kiểm tra việc thực hiện ở các xã, thị trấn, kịp thời báo cáo UBND huyện, xin ý kiến chỉ đạo khi có các trường hợp phát sinh đột xuất.

**2. Thành phần đoàn kiểm tra:** Bố trí thời gian tham gia cùng đoàn đúng thời gian và địa điểm theo quy định.

### 3. UBND các xã, thị trấn:

- Chỉ đạo mời đầy đủ, đúng giờ các đối tượng chính sách – người có công và đối tượng Bảo trợ xã hội trong diện kiểm tra.
- Bố trí địa điểm, hội trường, bàn ghế... để phục vụ công tác kiểm tra.
- Phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh nếu có.

Trên đây là kế hoạch kiểm tra việc thực hiện trợ cấp đối với các đối tượng Bảo trợ xã hội, Người có công và thân nhân Người có công với cách mạng năm 2023 trên địa bàn huyện. Yêu cầu các đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- CT, PCT.UBND huyện;
- Phòng LĐ-TB&XH;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, CV (Hồng);
- Lưu VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Hạ**